TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 30 – 06 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1M

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 03 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 13/06/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Điểu B, sinh ngày 02/02/2003; Tại: tỉnh Bình Phước.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Điểu C, sinh năm 1965; Mẹ: Thị U, sinh năm 1980; Bị cáo có 04 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 30/01/2021 có hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh gây ra tai nạn giao thông đường bộ tại khu vực thuộc ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 06/01/2022 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến N1y. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm 1984 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp K, xã AN, thị xã B1, tỉnh Bình Dương.
Bị hại: Chị Lê Thị N1, sinh năm 1992 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp K, xã AN, thị xã B1, tỉnh Bình Dương.
Bị hại: Cháu Raikar Delan V, sinh năm 2014 (có mặt)
Người Đại diện theo pháp luật của bị hại cháu V:
Bà Trương Thị O, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cầu Sắt, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu V: Bà Trần Thị L, sinh năm 1980 - Trợ giúp viên pháp lý (có mặt)

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, Điểu S gặp và nhờ Điểu B điều khiển xe mô tô ba bánh hiệu Loncin, biển kiểm soát 60Y3 – 1123 để chở đồ hộ Điểu S thì Điểu B đồng ý. Sau đó Điểu B (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô ba bánh chở theo Điểu S ngồi ở thùng đựng đồ nghề bên trái của xe và lưu thông trên đường nhựa liên xã theo hướng đi từ Ủy ban nhân dân xã A đi UBND xã T, đồng thời Điểu B điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 4, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước thì Điểu B nhìn thấy phía trước, cách khoảng 03 mét có một phần đường bị hư (còn gọi là ổ gà) ở phần đường bên phải (theo hướng đang lưu thông) nên Điểu B điều khiển xe mô tô ba bánh lưu thông sang phần đường bên trái để tránh phần đường bị hư. Khi Điểu B điều khiển xe đi qua khỏi phần đường bị hư khoảng 01 mét thì ngay lúc này chị Lê Thị N điều khiển xe mô tô, hiệu HondaVission, biển kiểm soát 61G - 744.87 chở theo phía sau cháu V(Quốc tịch Việt Nam) và chị Lê Thị N1 lưu thông theo hướng ngược lại với xe mô tô ba bánh do Điểu B đang điều khiển (lưu thông trên phần đường B phải, theo hướng từ xã T đi xã A) và cách xe mô tô ba bánh do Điểu B điều khiển khoảng 01 mét. Do khoảng cách gần nên Điểu B không xử lý kịp nên phần đầu xe mô tô do chị N điều khiển va chạm vào phần thùng bên trái xe mô tô ba bánh do Điểu B điều khiển, làm cho xe mô tô của chị N và 03 người trên xe bị ngã xuống đường nhựa, xe mô tô ba bánh chạy được khoảng 03 mét thì dừng lại ở bên trong lề đường trái (theo hướng từ xã A đi xã T). Sau tai nạn, chị N, chị N1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, cháu V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra thì Điểu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 336/2021/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của Lê Thị N, sinh năm 1984:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 giữa xương đòn trái đã phẫu thuật xuyên đinh cố định xương gãy (sẹo mổ dọc bờ dưới xương đòn trái kích thước 7 x 0,3cm gọn).
- Chấn thương ngực trái tràn khí – tràn máu màng phổi trái gãy xương sườn II, III, IV, V, VI, VII B trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái.
- Sẹo chân ống dẫn lưu đường nách giữa ngực trái kích thước 1,5 x 0,2cm gọn, hiện tại không di chứng.
- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay trái đã phẫu thuật nẹp vis cố định xương gãy.
- Sẹo mổ cẳng tay trái: ½ dưới – trước – ngoài kích thước 13 x 0,3cm gọn; ½ dưới – sau – trong kích thước 9 x 0,2cm gọn.

- Sẹo trán trái kích thước 2 x 0,2cm gọn, mềm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 337/2021/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của V, sinh năm 2014:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái can tốt.
- Xạm da cẳng chân trái 1/3 dưới – trong kích thước 4 x 3cm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 338/2021/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích của Lê Thị N1, sinh năm 1992:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh đầu B trái kích thước 2 x 0,2cm gọn, mềm.
- Sẹo mặt trong môi trên B trái kích thước 1,5 x 0,1cm gọn.
- Sẹo trầy da gối trái kích thước 1,2 x 0,5cm phẳng, mềm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường liên xã thuộc tổ 4, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước. Đường được cấu tạo bằng bê tông nhựa, không có vạch chia đường thành hai phần đường xe chạy riêng biệt. Đường có bề rộng 06m, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, mặt đường hư hỏng có nhiều ổ gà, có hệ thống báo hiệu đường bộ, tầm nhìn không bị che khuất, hiện trường vụ tai nạn nằm ở phần đường bên phải theo hướng xã T đi xã A.

Lấy hướng đi từ xã T đi xã A làm hướng chuẩn; Lấy mép đường bê tông nhựa bên phải theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn; Lấy trụ điện số 174 B phải mép đường chuẩn làm điểm mốc; Lấy đơn vị đo là mét (m).

Sau tai nạn, xe mô tô ba bánh gắn biển kiểm soát 60Y3 – 1123 (ký hiệu vị trí số 1): Hệ thống máy ngưng hoạt động nằm lề đường B phải theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về lề đường bên phải theo hướng chuẩn; trục tâm bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 2,1m. Đuôi xe quay về mép đường bên trái theo hướng chuẩn, tâm trục bánh sau B phải nằm trùng với mép đường chuẩn, tâm trục bánh sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 0,8m.

Dấu vết trượt (ký hiệu vị trí số 2), dạng thẳng liên tục, in trên mặt đất nằm ở lề phần đường bên phải theo hướng chuẩn, có kích thước có chiều dài 1,4m, rộng 0,1m. Điểm đầu vết cà trượt hướng về xã T, cách mép đường chuẩn là 0,3m, đo vào tâm trục bánh sau bên trái xe mô tô ba bánh (1) là 3,4m; điểm cuối quay về hướng đi xã A nằm trùng với xe mô tô (3), cách mép đường chuẩn là 0,4m.

Xe mô tô biển kiểm soát 61G1 – 755.87 (ký hiệu vị trí số 3): nằm ngả nghiêng sang phải, hệ thống máy ngưng hoạt động, nằm lề đường bên phải theo hướng chuẩn, đầu xe quay về mép đường trái, tâm trục bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 0,3m, đuôi xe quay về mép đường phải theo hướng chuẩn,tâm trục sau đo vào mép

chuẩn là 01m và đo vào tâm trục sau bánh xe B trái của xe mô tô ba bánh (1) là 4,8m.

Ổ gà phần đường bị hư hỏng (ký hiệu vị trí số 4): nằm giữa phần đường có chiều dài 1,5m, chiều rộng là 1,1m, tâm ổ gà đo vào mép đường chuẩn là 3,3m và đo vào tâm trục bánh xe trước xe mô tô (3) là 6,1m.

Vị trí va chạm của hai xe khi xảy ra tai nạn giao thông: Khi xảy ra tai nạn giao thông thì vị trí va trạm bắt đầu từ dấu vết cà trượt số (2) phần đường bên phải theo hướng đường chuẩn xã T đi xã A (tức là nằm trên làn đường bên trái theo chiều đi của xe ba gác do Điểu B điều khiển) có kích thước dài 1,4m, rộng 0,1m. Điểm đầu vết cà trượt hướng về xã T về đo vào mép đường chuẩn 0,3m, điểm cuối quay về hướng xã A nằm đo vào mép đường chuẩn 1,5m.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Điểu B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Điểu B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô ba bánh biển kiểm soát: 60Y3-1123, nhãn hiệu Loncin, màu xanh;

01 xe mô tô biển kiểm soát: 61G1-755.87, nhẫn hiệu Honda, số loại Vision màu xanh đen.

Xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61G1-755.87. Quá trình xác minh xác định, đây là xe mô tô của chị Lê Thị N, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho chị N theo quy định nên không xét đến.

Đối với 01 xe mô tô ba bánh biển kiểm soát: 60Y3-1123. Quá trình xác minh, xe mô tô trên hiện nay do ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước đang quản lý sử dụng. Tuy nhiên quá trình điều tra, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của xe mô tô ba bánh nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H sẽ tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, vì vậy không đề cập đến.

Về vấn đề dân sự: Quá trình điều tra Điểu B và gia đình đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích của chị Lê Thị N số tiền 20.000.000 và chi phí sửa chữa xe mô tô của chị N số tiền 4.700.000 đồng. Chị N tiếp tục yêu cầu Điểu B phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng; Chị Trương Thị O đại diện hợp pháp của bị hại là cháu Raikar Delan V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.200.000 đồng; Chị Lê Thị N1 yêu cầu Điểu B phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Điểu B về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Điểu B mức án từ 02 năm đến

02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61G1-755.87, đây là xe mô tô của chị Lê Thị N, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho chị N theo quy định nên không xét đến.

Đối với 01 xe mô tô ba bánh biển kiểm soát: 60Y3-1123. Quá trình xác minh, xe mô tô trên hiện nay do ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 4, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước đang quản lý sử dụng. Tuy nhiên quá trình điều tra, hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu của xe mô tô ba bánh nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H sẽ tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, vì vậy không đề cập đến.

Về vấn đề dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và các bị hại, đại diện bị hại đã thống nhất Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho chị N số tiền 53.000.000đ; bồi thường cho chị N1 số tiền 10.000.000đ, bồi thường cho cháu V số tiền 37.000.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, đại diện bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Điểu B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/01/2021, Điểu B (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô ba bánh, biển kiểm soát 60Y3-1123 lưu thông theo hướng UBND xã A đi xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 4, ấp 5, xã A, huyện H, lúc này Điểu B, thấy phía trước có một phần đường bị hư "còn gọi là ổ gà" nên điều khiển xe mô tô ba bánh sang làn đường bên trái theo hướng lưu thông dẫn đến va chạm với xe mô tô, biển kiểm soát 61G1-755.87 do chị Lê Thị N điều khiển chở phía sau cháu V và chị Lê Thị N1 lưu thông theo hướng ngược lại.

Hậu quả sau tai nạn xảy ra, chị Lê Thị N bị thương tích 43%; cháu V bị thương tích 17%; chị Lê Thị N1 bị thương tích 03%.

Hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh không có giấy phép lái xe theo quy định của Điểu B đã vi phạm khoản 3 Điều 16 Thông tư số: 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phân hạng giấy phép lái xe; điều khiển xe mô tô ba bánh gây ra tai nạn giao thông, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 03 người bị hại là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Hành vi phạm tội trên của Điểu B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi chạy xe ba bánh không có giấy phép lái xe gây ra tại nạn giao thông khiến bị hại bị thương tích của bị cáo Điểu B là đã vi phạm vào các Điều 17, 58 của Luật giao thông đường bộ, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Điểu B là nguy hiểm cho xã hội, làm chị Lê Thị N bị thương tích 43%; cháu Raikar Delan V bị thương tích 17%, chị Lê Thị N1 bị thương tích 3%, ảnh hưởng đến trật tự giao thông công cộng. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại chị Lê Thị N số tiền 20.000.000 và chi phí sửa chữa xe mô tô của chị N số tiền 4.700.000 đồng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được miễn hình phạt tù có điều kiện (Án treo) là phù hợp nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo là chưa phù hợp không tương xứng với hành vi như trên, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo.

[5] Đối với hành vi Điểu S khi nhờ Điểu B điều khiển xe mô tô ba bánh, biển kiểm soát 60Y3 – 1123 về ý thức thì Điểu S không biết Điểu B chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do Điểu B là lực lượng dân quân thường trực của xã A nên Điểu S cho rằng Điểu B đã đủ 18 tuổi; mặt khác trước đó Điểu S đã thấy Điểu B điều khiển xe mô tô ba bánh nhiều lần. Nhận thấy, hành vi của Điểu S không cấu thành tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý đối với Điểu S.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra Điểu B và gia đình đã hỗ trợ chi phí điều trị thương tích cho chị Lê Thị N số tiền 20.000.000 và chi phí sửa chữa xe mô tô của chị N số tiền 4.700.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo và các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được về việc bồi thường dân sự. Cụ thể:

Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho chị N số tiền 53.000.000đ là số tiền thiệt hại về sức khỏe.

Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho chị N1 số tiền 10.000.000đ là số tiền thiệt hại về sức khỏe.

Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho cháu V số tiền 37.000.000đ là số tiền thiệt hại về sức khỏe.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại, đại diện bị hại trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Điểu B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ được chấp nhận một phần. Vấn đề bồi thường đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, các bị hại, đại diện bị hại là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điểu B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2/ Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điểu B 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 (bốn) năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3/ Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại:

Buộc Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Buộc Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho chị Lê Thị N1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Buộc Bị cáo Điểu B có nghĩa vụ bồi thường cho cháu V (do chị Trương Thị O làm đại diện) số tiền 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng B phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dn sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Điểu B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Điểu B phải chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh*;
- *VKSND Tỉnh;*
- *VKSND huyện H;*
- *Công an huyện H;*
- *Bị cáo; Người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học